

Hán dịch: Bắc Lương, Tam Tạng Đàm Vô Sấm.

Việt dịch: Việt Nam, Tỳ-kheo Thích Trí Tịnh.

# KINH ĐẠI BẢO TÍCH

TẬP 8.54.03

PHÁP HỘI HẢI HUỆ BỒ-TÁT  
THỨ NĂM MƯƠI BỐN

Bản in Chùa Viên Giác – đọc từ đầu trang 220-263

Bản in tại Việt Nam – đọc từ cuối trang 232-282

# NGHI THỨC TRÌ TỤNG ĐẠI BẢO TÍCH

TỊNH PHÁP GIỚI CHƠN NGÔN

**Án Lam** (7 lần)

TỊNH KHẨU NGHIỆP CHƠN NGÔN

**Tu rị tu rị, ma-ha tu rị, tu tu rị ta bà-ha.** (3 lần)

TỊNH BA NGHIỆP CHƠN NGÔN

**Án ta phạ bà phạ, thuật đà ta phạ, đạt ma ta phạ, bà phạ  
thuật độ hám.** (3 lần)

PHỔ CÚNG DƯỜNG CHƠN NGÔN

**Án nga nga năng tam bà phạ phiệt nhựt ra hồng.** (3 lần)

## TÁN PHẬT

**Pháp Vương Vô Thượng Tôn**

**Tam-giới vô luân thất**

**Thiên nhân chi Đạo sư**

**Tứ-sanh chi Từ-phụ**

**Ư nhứt niệm quy-y**

**Năng diệt tam-kỳ nghiệp**

**Xưng dương nhược tán thán**

**Ức kiếp mạc năng tận.**

## QUÁN TƯỚNG

Năng lễ, sở lễ tánh không-tịch,  
Cảm ứng đạo-giao nan tư nghì,  
Ngã thử đạo-tràng như Đế-châu,  
Thập phương chư Phật ảnh hiện trung,  
Ngã thân ảnh hiện chư Phật tiền,  
Đầu diện tiếp túc quy mạng lễ.

## ĐÁNH LỄ TAM BẢO

**CHÍ TÂM ĐÁNH LỄ: Nam mô Tận Hư-không Biến Pháp Giới, Quá, Hiện, Vị Lai Thập Phương Chư Phật, Tôn Pháp, Hiền Thánh Tăng Thường Trụ Tam Bảo. (1 lạy)**

**CHÍ TÂM ĐÁNH LỄ: Nam mô Ta-bà Giáo Chủ Điều Ngự Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, Đương Lai Hạ Sanh Di Lặc Tôn Phật, Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ-tát, Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ-tát, Hộ Pháp Chư Tôn Bồ-tát, Linh Sơn Hội Thượng Phật Bồ-tát. (1 lạy)**

**CHÍ TÂM ĐÁNH LỄ: Nam mô Tây Phương Cực Lạc Thế-giới Đại Từ Đại Bi A Di Đà Phật, Đại Bi Quán Thế Âm Bồ-tát, Đại Thế Chí Bồ-tát, Đại Nguyên Địa Tạng Vương Bồ-tát, Thanh-tịnh Đại Hải Chúng Bồ-tát. (1 lạy)**

TÁN LƯ HƯƠNG

**Lư hương vừa ngún chiêm đàn  
Khói thơm ngào ngạt muôn ngàn cõi xa  
Lòng con kính ngưỡng thiết tha  
Ngửa mong chư Phật thương mà chứng minh.  
Nam mô Hương Vân Cái Bồ-tát Ma-ha-tát. (3 lần)**

## Nam mô Đại Bi Hội Thượng Phật Bồ-tát. (3 lần)

### CHÚ ĐẠI BI

Thiên thủ thiên nhãn vô ngại đại bi tâm đà ra ni. Nam mô hắc ra đát na đa ra dạ da. Nam mô a rị da, bà lô yết đế, thước bát ra da, Bồ-đề tát đỏa bà da, ma-ha tát đỏa bà da, ma-ha ca lô ni ca da. Án tát bàn ra phạt duệ, số đát na tát đỏa. Nam mô tất kiết lật đỏa, y mông a rị da, bà lô yết đế thất Phật ra lăng đà bà.

Nam mô na ra căn trì hê rị, ma-ha bàn đa sa mế, tát bà a tha đậu du bằng, a thệ dựng, tát bà tát đa, na ma bà già, ma phạt đạt đậu, đát điệt tha:

Án a bà lô hê, lô ca đế, ca ra đế, di hê rị, ma-ha Bồ-đề tát đỏa, tát bà tát bà, ma ra ma ra, ma hê ma hê, rị đà dựng, cu lô cu lô kiết mông, độ lô độ lô, phạt xà da đế, ma-ha phạt xà da đế, đà ra đà ra, địa rị ni, thất Phật ra da, dá ra dá ra mạ mạ phạt ma ra, mục

đế lệ, y hê y hê, thất na thất na a ra sâm Phật ra xá lợi, phạt sa phạt sâm, Phật ra xá da, hô lô hô lô ma ra, hô lô hô lô hê rị, ta ra ta ra, tất rị tất rị, tô rô tô rô, Bồ-đề dạ Bồ-đề dạ, bồ đà dạ bồ đà dạ, di đế rị dạ, na ra cần trì địa rị sắc ni na, ba dạ ma na ta bà ha. Tất đà dạ ta bà ha. Ma-ha tất đà dạ ta bà ha. Tất đà du nghệ thất bàn ra dạ, ta bà ha. Na ra cần trì, ta bà ha. Ma ra na ra, ta bà ha. Tất ra tăng a mục khê da, ta bà ha. Ta bà ma-ha, a tất đà dạ, ta bà ha. Giả kiết ra a tất đà dạ, ta bà ha. Ba đà ma yết tất đà dạ, ta bà ha. Na ra cần trì bàn đà ra dạ, ta bà ha. Ma bà lị thắng yết ra dạ, ta bà ha.

Nam mô hắc ra đát na, đa ra dạ da. Nam mô a rị da, bà lô yết đế, thước bàn ra dạ, ta bà ha.

"Án tất điện đô, mạn đa ra, bạt đà dạ ta bà-ha." (3 lần)



**Nam mô Thập-phương Thường Trụ Tam Bảo. (3 lần)**

VĂN PHÁT NGUYỆN

Lạy đấng Tam-giới Tôn

Quy mạng mười phương Phật

Nay con phát nguyện lớn

Trì tụng Đại Bảo Tích

Trên đèn bốn ơn nặng

Dưới cứu khổ tam-đồ

Nếu có ai thấy nghe

Đều phát Bồ-đề tâm,

Khi mãn báo thân này

Sanh qua cõi Cực-lạc.

**Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật. (3 lần)**

**KHAI KINH KỆ**

**Phật pháp rộng sâu rất nhiệm màu  
Trăm nghìn muôn kiếp khó tìm cầu  
Nay con nghe thấy chuyên trì tụng  
Nguyện tỏ Như Lai nghĩa nhiệm màu.**

**Nam-mô Đại Bảo Tích Hội Thượng Phật,  
Bồ-tát Ma-ha-tát. (3 lần)**

# KINH ĐẠI BẢO TÍCH - TẬP 8

## PHÁP HỘI HẢI HUỆ BỒ-TÁT

### THỨ NĂM MƯỜI BỐN

*Bản in Chùa Viên Giác – đọc từ đầu trang 220*

*Bản in tại Việt Nam – đọc từ cuối trang 232*

Bạch đức Thế Tôn! Luận về Đại thừa ấy, pháp gì nhiếp thủ, pháp gì lợi ích, pháp gì khó được, pháp gì chướng ngại, do nhơn duyên gì mà gọi là Đại thừa?”.

Đức Phật nói: “Này Hải Huệ! Có một pháp nhiếp thủ Đại thừa đó là sơ phát tâm Vô thượng Bồ-đề.

Đã phát tâm rồi tu bất phóng dật.

Còn có một pháp đó là tin rõ nhơn quả.

Còn có một pháp đó là quán mười hai nhơn duyên.

Còn có một pháp đó là ở nơi chúng sanh tâm thường bình đẳng thích tu đại từ.

Còn có một pháp đó là chẳng thối thất tâm Bồ-đề.

Còn có một pháp đó là niệm Phật.

Còn có một pháp đó là như pháp trụ rồi niệm Chánh pháp.

Còn có một pháp đó là dùng tâm bất thối niệm chúng Tăng.

Còn có một pháp đó là chẳng mất đạo tâm niệm tịnh cấm giới.

Còn có một pháp đó là xa lìa phiền não tâm niệm nơi xa.

Còn có một pháp đó là muốn được thân vô lượng tịch tĩnh nên niệm chư Thiên.

Còn có một pháp đó là niệm muốn an ổn tất cả chúng sanh.

Còn có một pháp đó là siêng tu tinh tiến.

Còn có một pháp đó là muốn cho chúng sanh đều được giải thoát được giải thoát rồi thọ hỷ lạc.

Còn có một pháp đó là thích cầu chánh pháp.

Còn có một pháp đó là xa lìa tâm tham vì chúng mà thuyết pháp.

Còn có một pháp đó là nơi người thính pháp sanh lòng mến nhớ.

Còn có một pháp đó là với người thuyết pháp thích dâng cúng dường.

Còn có một pháp đó là với trong chánh pháp sanh ý tưởng là được thọ.

Còn có một pháp đó là với tự thân mình sanh ý tưởng là thầy thuốc.

Còn có một pháp đó là chí tâm chuyên niệm hộ trì chánh pháp.

Còn có một pháp đó là nối thành dòng Thánh chẳng để đoạn tuyệt.

Còn có một pháp đó là xa lìa giải đãi. Còn có một pháp đó là tri túc.

- Còn có một pháp đó là với tất cả của cải không có lòng xan tham.
- Còn có một pháp đó là tự trì giới rồi có thể khuyến hóa người phạm giới.
- Còn có một pháp đó là tự tu nhẫn nhục rồi có thể khuyến hóa chúng sanh khiến họ lìa tâm sân.
- Còn có một pháp đó là được chút ít lợi ích sanh ý tưởng ơn lớn.
- Còn có một pháp đó là được ơn ít mà có ý tưởng đền đáp lớn.
- Còn có một pháp đó là tự trì tịnh giới chẳng khi người phạm giới.
- Còn có một pháp đó là phá kiêu mạn.
- Còn có một pháp đó là chí tâm tìm cầu người thính pháp.
- Còn có một pháp đó là lìa ác tri thức.
- Còn có một pháp đó là chí tâm tu thiện.
- Còn có một pháp đó là chẳng tùy theo ý người.

Còn có một pháp đó là điều phục các căn.

Còn có một pháp đó là với Pháp Sư tưởng như là đức Như Lai.

Còn có một pháp đó là chẳng tiếc thân mạng hộ trì chánh pháp.

Còn có một pháp đó là vì điều phục chúng sanh mà thọ khổ chẳng hối hận.

Còn có một pháp đó là Phật còn tại thế hay sau khi diệt độ, sự cúng dường tháp Phật, tượng Phật v.v... đồng không sai khác.

Còn có một pháp đó là chúng sanh chẳng mời thỉnh mà thích làm thiện hữu.

Còn có một pháp đó là với những vật tốt không có lòng tham trước.

Còn có một pháp đó là thích niệm xuất gia.

Còn có một pháp đó là thích xưng tụng việc lành của người.

Còn có một pháp đó là thích cầu trang nghiêm pháp Bồ-đề.

Còn có một pháp đó là với người đồng sư đồng học không có lòng tạt đổ.

Còn có một pháp đó là giáo hóa chúng sanh phát tâm Bồ-đề không có lòng thối hối.

Còn có một pháp đó là che giấu lỗi người.

Còn có một pháp đó là cầu tất cả ngữ ngôn.

Còn có một pháp đó là cầu tất cả công hạnh.

Còn có một pháp đó là thiệt ngữ.

Còn có một pháp đó là sau khi phát lời thì cần phải làm trọn việc ấy.

Còn có một pháp đó là với các pháp lành lòng không nhàm đủ.

Còn có một pháp đó là tùy vật có được đều cùng người đồng hưởng.



Còn có một pháp đó là giỏi biết ma giới.

Còn có một pháp đó là phá hoại kiêu mạn tu tập biết chơn thiệt.

Còn có một pháp đó là lòng thích tịch tĩnh.

Còn có một pháp đó là lìa ngã ngã sở.

Còn có một pháp đó là chẳng tự khen ngợi mình.

Còn có một pháp đó là tùy thuận thế gian.

Còn có một pháp đó là tu chánh mạng rồi thích nơi tịch tĩnh.

Còn có một pháp đó là trì tịnh giới rồi tư duy thiện pháp.

Còn có một pháp đó là tu đa văn rồi chẳng sanh lòng kiêu mạn.

Còn có một pháp đó là tu thiện hạnh rồi chẳng trụ ở bậc ấy.

Còn có một pháp đó là tu không tam-muội quán nơi pháp tánh.

Còn có một pháp đó là được cúng dường rồi tâm mình chẳng cao.

Còn có một pháp đó là với người ưa nói thế tục thì chẳng cùng họ đồng ở.

Còn có một pháp đó là được vật như pháp rồi thì cùng bạn đồng học chung dùng.

Còn có một pháp đó là chơn thiết phương tiện.

Còn có một pháp đó là biết tất cả rồi chẳng có ý tưởng tham.

Còn có một pháp đó là chưa học khi đã học rồi lòng chẳng hối.

Còn có một pháp đó là đã học biết rồi chẳng sanh lòng khinh mạn.

Còn có một pháp đó là mình bị mắng nhục lòng chẳng giận.

Còn có một pháp đó là được cúng dường hay bị mắng nhục trong lòng bình đẳng không hai.

Còn có một pháp đó là nghe nói chánh pháp khen rằng lành thay.

Còn có một pháp đó là vì muốn có đủ sáu Ba-la-mật nên thường cầu trang nghiêm. Còn có một pháp đó là tín tâm bất thối.

Còn có một pháp đó là vì cầu đạo Bồ-đề mà cầu trang nghiêm.

Còn có một pháp đó là được cúng dường rồi thường thanh tịnh tâm mình để cho thí chủ được lợi ích lớn.

Còn có một pháp đó là đầy đủ thất thánh tài.

Còn có một pháp đó là hay phá sự bần cùng khốn khổ của chúng sanh.

Còn có một pháp đó là dùng thiện phương tiện điều phục chúng sanh.

Còn có một pháp đó là dùng tứ nhiếp thủ để nhiếp thủ chúng sanh.

Còn có một pháp đó là chẳng cùng chúng sanh tranh cãi đũa cọt nhau.

Còn có một pháp đó là lúc nghe pháp chẳng ở nơi Pháp Sư tìm cầu chỗ dỏ.

Còn có một pháp đó là chưa được chứng quả Sa-môn lòng chẳng sanh hối.

Còn có một pháp đó là thường đi trong thế gian mà chẳng bị tám pháp làm nhiễm ô.

Còn có một pháp đó là thường xem xét lỗi mình.

Còn có một pháp đó là với người cử tội mình chẳng sanh lòng hờn giận.

Còn có một pháp đó là thấy pháp thế gian lòng sanh ý tưởng xả ly.

Còn có một pháp đó là với thiện hữu chẳng dối phỉnh.

Còn có một pháp đó là trước thanh tịnh tâm mình rồi dạy cho người tịnh.

Còn có một pháp đó là chẳng vì lợi dưỡng mà trì tịnh giới.

Còn có một pháp đó là vì tăng thêm pháp lành mà tu tập tịch tĩnh.

Còn có một pháp đó là vì pháp lành mà tu tịnh trang nghiêm.

Còn có một pháp đó là vì tịnh công đức mà tu tập trang nghiêm.

Còn có một pháp đó là vì tịnh trí huệ mà tu tập trang nghiêm.

Còn có một pháp đó là tu tập phương tiện vô tướng tam-muội.

Còn có một pháp đó là như pháp mà nhẫn.

Còn có một pháp đó là tu ba môn giải thoát.

Còn có một pháp đó là biết thị xứ phi xứ.

Còn có một pháp đó là Tu xa ma tha vì trang nghiêm Tỳ bà xá na.

Còn có một pháp đó là biết rõ giải thoát.

Còn có một pháp đó là biết tam thế bình đẳng.

Còn có một pháp đó là chẳng phân biệt tất cả pháp giới.

Còn có một pháp đó là biết rõ tất cả pháp tánh bất sanh bất diệt.

Này Hải Huệ! Đại Bồ-tát quán sát trăm pháp như vậy, đây gọi là nhiếp thủ Đại thừa.

Lại này Hải Huệ! Còn có hai pháp lợi ích Đại thừa, một là thích niệm Phật pháp và hai là xa lìa Thanh Văn.

Còn có hai pháp đó là ủng hộ giải thoát và có thể diễn nói pháp Đại thừa.

Còn có hai pháp đó là cầu Bồ-đề tâm và điều phục chúng sanh.

Còn có hai pháp đó là xem tâm Bồ-đề như tướng ảo huyền và xem tất cả chúng sanh đều không có ngã.

Còn có hai pháp đó là chẳng bỏ tâm Bồ-đề và quán pháp bình đẳng.

Còn có hai pháp đó là thanh tịnh thiện căn và vô tác vô tịnh.

Còn có hai pháp đó là vì pháp lành mà tu trang nghiêm và đến cứu cánh.

Còn có hai pháp đó là tự thân cứu cánh và chúng sanh cứu cánh.

Còn có hai pháp đó là nội tịnh và ngoại tịnh.

Còn có hai pháp đó là chẳng phạm tội và phạm rồi sanh lòng hối.

Còn có hai pháp đó là hay bố thí và chẳng cầu báo đáp.

Còn có hai pháp đó là bình đẳng bố thí và hồi hướng Vô thượng Bồ-đề.

Còn có hai pháp đó là trì giới và chẳng cầu thiện quả.

Còn có hai pháp đó là chẳng tự khen và chẳng chê người.

Còn có hai pháp đó là nhẫn nhục và nói lời hoà dịu.

Còn có hai pháp đó là nơi tham thì chẳng tham và nơi sân thì chẳng sân.

Còn có hai pháp đó là với pháp lành thì siêng tu tinh tiến và chẳng khinh người giải đãi.

Còn có hai pháp đó là thân tịch tĩnh và tâm tịch tĩnh.

Còn có hai pháp đó là cầu thiên chi và điều phục tâm.

Còn có hai pháp đó là thích ở thiên định và chẳng nhàm Dục giới.

Còn có hai pháp đó là cầu pháp và thích pháp.

Còn có hai pháp đó là quán pháp và ưa muốn pháp.

Còn có hai pháp đó là thích cầu thiện hữu và cung kính cúng dường.

Còn có hai pháp đó là chí tâm nghe pháp và chí tâm thọ pháp.

Còn có hai pháp đó là luôn thưa hỏi chánh pháp và như pháp trụ.

Còn có hai pháp đó là biết pháp và biết nghĩa.



Còn có hai pháp đó là nghe pháp rồi không nhàm và biết pháp rồi không nhàm.

Còn có hai pháp đó là thích lành và lìa ác.

Còn có hai pháp đó là thích nói chánh pháp và với người thọ pháp sanh lòng thương xót.

Còn có hai pháp đó là với pháp không có lòng xan lãn và lúc nói pháp không có ý tưởng tham.

Còn có hai pháp đó là chí tâm nghe pháp và chí tâm thọ pháp.

Còn có hai pháp đó là lìa ngũ cái và tu thất giác chi.

Còn có hai pháp đó là hỷ và lạc.

Còn có hai pháp đó là biết mình và biết giờ.

Còn có hai pháp đó là tin quả báo và tu nghiệp lành.

Còn có hai pháp đó là chẳng dứt thánh tánh và thiệt ngữ.

Còn có hai pháp đó là như thuyết mà trụ và chẳng giấu công đức  
Như Lai.

Còn có hai pháp đó là tịnh thân và xa lìa ba căn bất thiện.

Còn có hai pháp đó là quán thân như cỏ cây và vì tịnh tâm mà tu  
tập pháp lành.

Còn có hai pháp đó là tịnh khẩu và xa lìa bốn lỗi.

Còn có hai pháp đó là quán tất cả pháp đều bất khả thuyết và quán  
thanh như vang.

Còn có hai pháp đó là tịnh tâm và xa lìa vô minh tật đố tà kiến.

Còn có hai pháp đó là đó là nội tịnh và ngoài không có hành xử.

Còn có hai pháp đó là tu từ và xa lìa ý tưởng oán thân.

Còn có hai pháp đó là đó là quán chúng sanh như hư không và tu  
từ.

Còn có hai pháp đó là chẳng bỏ bi tâm và cầu thiện chẳng hối.

Còn có hai pháp đó là hay điều kẻ chẳng điều và lúc điều chẳng hối.

Còn có hai pháp đó là trì chánh pháp và hộ người trì chánh pháp.

Còn có hai pháp đó là thích pháp và hộ pháp.

Còn có hai pháp đó là khen ngợi điều lành của người và ưa giấu lỗi người.

Còn có hai pháp đó là lìa tham và lìa sân.

Còn có hai pháp đó là chẳng bỏ chúng sanh và tu xả.

Còn có hai pháp đó là niệm Phật và biết vô niệm xứ.

Còn có hai pháp đó là quán thân vô thường và cầu ba mươi hai tướng.

Còn có hai pháp đó là niệm pháp và giáo hóa chúng sanh khiến họ trụ trong pháp.

Còn có hai pháp đó là quán vô tham xứ và với kẻ tham thì có lòng thương.

Còn có hai pháp đó là niệm Bồ-tát Tăng và y chỉ Tăng bất thối chuyển.

Còn có hai pháp đó là quán không có Tăng và ủng hộ bốn quả Samôn.

Còn có hai pháp đó là niệm giới và biết tâm Bồ-đề bất khả thuyết.

Còn có hai pháp đó là quán giới vô tác và thủ hộ người phạm giới.

Còn có hai pháp đó là niệm thí và thí rồi không hối.

Còn có hai pháp đó là xa lìa phiền não và vì lìa phiền não nên diễn thuyết chánh pháp.

Còn có hai pháp đó là niệm thiên và thích tịch tĩnh.

Còn có hai pháp đó là có đủ niệm tâm và ủng hộ người loạn tâm.

Còn có hai pháp đó là công đức trang nghiêm và trí huệ trang nghiêm.

Còn có hai pháp đó là quán không có tạo tác và thích tu pháp lành.

Còn có hai pháp đó là không có phược và bị phược thì giải thoát.

Còn có hai pháp đó là xa lìa tâm đối phỉn và chí tâm tu tịnh.

Còn có hai pháp đó là biết ơn và nhớ ơn. Còn có hai pháp đó là nói tất cả lỗi và xa lìa lỗi.

Còn có hai pháp đó là tự tu thánh hạnh và khuyên người tu.

Còn có hai pháp đó là nguyện cầu pháp lành và lòng không nhàm đủ.

Còn có hai pháp đó là xa lìa ác pháp và thân cận thiện pháp.

Còn có hai pháp đó là thỉnh Phật thuyết pháp và chí tâm nghe thọ.  
Còn có hai pháp đó là biết tất cả pháp bất sanh bất diệt và diễn nói  
tự cú nghĩa.

Còn có hai pháp đó là biết không có chúng sanh và đem căn lành  
của mình cùng chúng sanh chung.

Còn có hai pháp đó là xa lìa các tướng và thâm cầu ba mươi hai  
tướng.

Còn có hai pháp đó là quán rỗng không và giúp hộ chúng sanh.

Còn có hai pháp đó là tu tập vô nguyện và nguyện đến chúng sanh.

Còn có hai pháp đó là tu tất cả thiện và nguyện các chúng sanh  
đồng tu thiện căn.

Còn có hai pháp đó là trí huệ vô ngại và thọ thân trong các cõi.

Còn có hai pháp đó là bất động và bất hồi.

Còn có hai pháp đó là tà và quý.

Còn có hai pháp đó là thích tịch tĩnh và cầu pháp tịch tĩnh.

Còn có hai pháp đó là tu tập vô tránh tam-muội và quán không có chúng sanh.

Còn có hai pháp đó là thiếu dục và tri túc.

Còn có hai pháp đó là che giấu tội người và phát lộ lỗi mình.

Còn có hai pháp đó là quán thập nhị nhơn duyên và tin sâu.

Còn có hai pháp đó là vô ngã và không có chúng sanh.

Còn có hai pháp đó là phòng ngừa phiền não mình và phá phiền não người.

Còn có hai pháp đó là quán vô tác vô thọ và thích tu pháp lành.

Còn có hai pháp đó là quán lỗi sanh tử và chẳng dứt sanh tử.

Còn có hai pháp đó là tự thích sanh tử và giáo hóa các chúng sanh khiến họ thoát khỏi sanh tử.

Còn có hai pháp đó là cầu Ba-la-mật và cầu chỗ đã không có.

Còn có hai pháp đó là cầu biết và dạy người đồng biết như mình.

Còn có hai pháp đó là chẳng cầu cúng dường và vì cúng dường mà tạo tác nghiệp làm.

Còn có hai pháp đó là với chỗ có ơn thường muốn đền đáp và nơi có ơn và không có ơn bình đẳng báo đáp.

Còn có hai pháp đó là tu bất phóng dật và tu vô duyên từ.

Còn có hai pháp đó là thích vào xuất gia và xuất gia rồi lòng rất yêu thích.

Còn có hai pháp đó là tự nên công đức và với người không có công đức thì sanh lòng thương.



Còn có hai pháp đó là tu thân niệm xứ và không có niệm xứ.

Còn có hai pháp đó là tu thọ niệm xứ và không có niệm xứ.

Còn có hai pháp đó là tu tâm niệm xứ và không có niệm xứ.

Còn có hai pháp đó là tu pháp niệm xứ và không có niệm xứ.

Còn có hai pháp đó là xa lìa pháp bất thiện và thân cận hay sanh thiện pháp.

Còn có hai pháp đó là xa lìa ác pháp đã sanh và hộ trì thiện pháp đã sanh.

Còn có hai pháp đó là làm cho thiện pháp chưa sanh được sanh và vì thêm rộng mà ủng hộ thiện pháp ấy.

Còn có hai pháp đó là được đại thần thông và giáo hóa chúng sanh.

Còn có hai pháp đó là an trụ pháp giới và thấy khắp chư Phật thế giới.

Còn có hai pháp đó là tín tâm bất động và dạy chúng sanh cũng tin như mình.

Còn có hai pháp đó là tịnh tâm và giáo hóa người tán loạn.

Còn có hai pháp đó là siêng tinh tiến và giáo hóa người giải đãi.

Còn có hai pháp đó là đầy đủ trí huệ vô ngại và giáo hóa vô minh chúng sanh.

Còn có hai pháp đó là quán giới và quán duyên.

Còn có hai pháp đó là cầu trí trang nghiêm và tâm ấy chẳng hối.

Còn có hai pháp đó là quán các phiền não và ra khỏi phiền não rồi biết rõ giải thoát.

Còn có hai pháp đó là tất cả pháp giải thoát và phiền não chẳng hiệp tam giới.

Còn có hai pháp đó là trang nghiêm Bồ-đề và tu học Bồ-đề.

Còn có hai pháp đó là tận trí và vô sanh trí.

Còn có hai pháp đó là quán Thánh đạo phương tiện và quán sanh tử phương tiện.

Còn có hai pháp đó là cứu cánh đạo và biết thối chuyển đạo.

Còn có hai pháp đó là như pháp trụ và trong các pháp không có kiến chấp.

Còn có hai pháp đó là theo duyên mà sanh diệt và theo duyên mà giải thoát.

Còn có hai pháp đó là biết ma nghiệp và biết đã là.

Còn có hai pháp đó là nơi giận có thể nhẫn và nơi nhẫn thì thương.

Còn có hai pháp đó là vì Bồ-đề mà tu trang nghiêm và đầu tu trang nghiêm mà tâm không tham trước.

Còn có hai pháp đó là chẳng bỏ phiền não và chẳng bỏ tu thiện trang nghiêm.

Còn có hai pháp đó là biết thị xứ phi xứ và đem các thiện căn hồi hướng Vô thượng Bồ-đề.

Còn có hai pháp đó là quán tâm Bồ-đề như tướng ảo huyền và tu hướng đến Vô thượng Bồ-đề trang nghiêm.

Còn có hai pháp đó là quán các chúng sanh với Bồ-đề bình đẳng vô sai biệt và biết các chúng sanh như nơi Bồ-đề mà được giải thoát.

Còn có hai pháp đó là biết pháp vô sanh và vì sanh pháp lành mà tu trang nghiêm.

Còn có hai pháp đó là pháp bất khả thuyết mà có thể tuyên nói và tất cả chúng sanh đều đồng như thừa.

**Lại này Hải Huệ!**

**Còn có ba pháp có thể lợi ích Đại thừa, đó là sơ phát tâm Bồ-đề, thân cận thiện hữu lòng chẳng sanh hối và tu tập tâm đại bi chẳng thối chuyển.**

**Còn có ba pháp đó là phá hoại san lẫn, ban cho tất cả và nhiếp thủ Bồ-đề.**

**Còn có ba pháp đó là đầy đủ tịnh giới, điều phục kẻ phá giới và hồi hướng Bồ-đề.**

**Còn có ba pháp đó là tâm không sân hận, điều phục kẻ sân hận và hồi hướng Bồ-đề.**

**Còn có ba pháp đó là ở trong sanh tử lòng không thối hối, vui thích vì người mà gây dựng sự nghiệp và hồi hướng Bồ-đề.**

Còn có ba pháp đó là được tam-muội định, chẳng sanh kiêu mạn và hồi hướng Bồ-đề.

Còn có ba pháp đó là cầu đa văn, được đa văn rồi chẳng sanh kiêu mạn và hồi hướng Bồ-đề.

Còn có ba pháp đó là chúng sanh duyên, pháp tánh duyên và vô duyên.

Còn có ba pháp đó là tự bi, bi tha và lìa tự bi tha bi.

Còn có ba pháp đó là vì tư lợi mà tu tập trí huệ, dùng trí huệ chuyển giáo hóa chúng sanh và tự lợi lợi tha.

Còn có ba pháp đó là biết quá khứ đã hết, biết vị lai vô sanh và biết hiện tại vô trụ.

Còn có ba pháp đó là vì người chánh định mà tu tập từ tâm, vì người tà định mà tu tập bi tâm và vì người bất định mà tu tập giải thoát.

Còn có ba pháp đó là tịnh thân, tịnh khẩu và tịnh ý.

Còn có ba pháp đó là tu bất tịnh quán để phá tham dục, tu từ để phá sân hận và quán Mười hai nhơn duyên để phá vô minh.

Còn có ba pháp đó là an, lạc và tri túc.

Còn có ba pháp đó là nghe pháp rồi hay thọ trì, có thể rộng phân biệt văn tự cú nghĩa và quán sát tội lỗi.

Còn có ba pháp đó là đầy đủ Thất thánh tài, có thể đại pháp thí và có thể thí cho chúng sanh.

Còn có ba pháp đó là thiệt nghĩa, chơn nghĩa và bất cưỡng nghĩa.

Còn có ba pháp đó là tự tri, tri tha và tri thời.

Còn có ba pháp đó là ngũ ấm với pháp ấm bình đẳng, các giới cùng pháp giới bình đẳng và các nhập cùng pháp nhập bình đẳng.

Còn có ba pháp đó là tu không, vô tướng và vô nguyện.

Còn có ba pháp đó là chẳng phỉ báng như quả, phương tiện sanh pháp đều từ như duyên và hòa hiệp như duyên mà được có danh tự.

Còn có ba pháp đó là tin Phật bất khả tư nghị, tin Pháp chẳng sanh hủy báng và tin Tăng là phước điền lành tốt.

Còn có ba pháp đó là xa lìa tham dục, xa lìa sân hận và xa lìa ngu si.

Còn có ba pháp đó là thế tục đế, đệ nhất nghĩa đế và chẳng trụ trước hai đế.



Còn có ba pháp đó là xa lìa phiền não, xa lìa kiêu mạn và ở chỗ phước điền thì lễ lạy cúng dường.

Còn có ba pháp đó là chẳng nhiễm Dục giới, chẳng trước Sắc giới và nơi Vô Sắc giới chẳng sanh kiêu mạn.

Còn có ba pháp đó là được cúng dường chẳng mừng, bị hủy nhục chẳng giận và lìa tám pháp thế gian.

Còn có ba pháp đó là che giấu các căn, hiểu rõ các căn và tịch tĩnh các căn.

Còn có ba pháp đó là hướng đến thiện địa, xa lìa chướng thiện địa và quán công đức thiện địa.

Còn có ba pháp đó là chí tâm, tịnh tâm và tịnh trang nghiêm.

Còn có ba pháp đó là học luật nghi giới, học tâm giới và học huệ giới.

Còn có ba pháp đó là thọ lạc chẳng sanh tham dật, thọ khổ chẳng sanh sân não và thọ chẳng lạc chẳng khổ tu tập nơi xa.

Còn có ba pháp đó là chuyển nhơn vì chẳng tạo tác, chuyển phiền não vì chẳng thấy tướng dạng và chuyển tam thế vì không nguyên cầu.

Còn có ba pháp đó là nhãn rộng không, sắc tịch tĩnh và thọ không có chỗ tạo tác. Còn có ba pháp đó là kín giới, hộ định và quán huệ.

Còn có ba pháp đó là nhớ giữ niệm pháp, tư duy quán pháp và như pháp trụ.

Còn có ba pháp đó là âm thanh làm nhơn duyên cho Thanh Văn giải thoát, mùi hai chi làm nhơn duyên cho Duyên Giác giải thoát và lục độ làm nhơn duyên cho Bồ-tát giải thoát.

Còn có ba pháp đó là thí, đại thí và cứu cánh thí.

Còn có ba pháp đó là hộ pháp, hộ người trì pháp và hộ trì Đại thừa.

Còn có ba pháp đó là đi trong sanh tử, xét tội lỗi sanh tử và biết mình đã xa lìa.

Còn có ba pháp đó là chí tâm nghe pháp phá trừ ngũ cái, thường thích tịch tĩnh và như pháp trụ.

Còn có ba pháp đó là y nghĩa, y pháp và y trí.

Còn có ba pháp đó là cầu đa văn rồi thích nơi tịch tĩnh, thích nơi tịch tĩnh rồi tư duy pháp lành và thiện tư duy rồi biết pháp bình đẳng.

Còn có ba pháp đó là thân cận người trí, thưa hỏi bực đa văn và hộ trì người lành.

Còn có ba pháp đó là không lòng tham vì người thuyết pháp, thấy người nghe pháp thì từ tâm nhìn họ và nhứt tâm quán nơi Bồ-đề.

Còn có ba pháp đó là xem các chúng sanh tâm mình bình đẳng, quán tâm bình đẳng và quán Phật bình đẳng.

Còn có ba pháp đó là quá khứ bất tận, vị lai bất hiệp và hiện tại bất trụ.

Còn có ba pháp đó là quán khổ vô thường, quán pháp vô ngã và quán Niết-bàn tịch tĩnh.

Còn có ba pháp đó là nghe pháp rồi kiên trì, tam-muội kiên trì và trí huệ kiên trì.

Còn có ba pháp đó là phạm tội chẳng che dấu, chẳng hối tội trước đã phạm và chí tâm hộ giới.

Còn có ba pháp đó là phá tâm nghi, phá tâm hối và phá tâm chướng ngại.

Còn có ba pháp đó là muốn điều lành, lìa luận đàm thế sự và thích nơi tịch tĩnh.

Còn có ba pháp đó là nhẫn nghĩa thậm thâm, nói nghĩa thậm thâm và hiểu rõ các nghĩa.

Còn có ba pháp đó là đầy đủ thanh nhẫn, đủ tư duy nhẫn và đủ thuận nhẫn.

Còn có ba pháp đó là trí huệ phương tiện, đại từ và tinh tiến vững chắc.

Này Hải Huệ! Bồ-tát có đủ những pháp như vậy thì có thể lợi ích Đại thừa.

Lại này Hải Huệ! Có bốn pháp chướng ngại Đại thừa.

Những gì là bốn? Đó là nghe pháp chẳng nên nghe, chẳng muốn nghe thọ Bồ-tát pháp tạng, hành các nghiệp ma và phỉ báng chánh pháp.

Còn có bốn pháp đó là tham dục, sân hận, ngu si và chẳng thích cầu chánh pháp.

Còn có bốn pháp đó là ganh ghét người được lợi, nơi của cải có lòng bõn xẻn, ưa phỉn đối Pháp Sư và chẳng thích thân cận thấy thiện tri thức.

Còn có bốn pháp, đó là nơi thiện tri thức sanh ý tưởng là ác hữu, nơi ác hữu sanh ý tưởng là thiện tri thức, phi pháp tướng là pháp và pháp thì tướng là phi pháp.

Còn có bốn pháp, đó là chẳng ưa thí cho, cho rồi tiếc hối, cho rồi thấy lỗi và chẳng niệm tâm Bồ-đề.

Còn có bốn pháp, đó là vì tham cầu mà cho, vì sân hận mà cho, vì ngu si mà cho và vì sợ hãi mà cho.

Còn có bốn pháp, đó là vì danh mà cho, vì vốn mà cho, vì bạn mà cho và vì hơn mà cho.

Còn có bốn pháp, đó là chẳng chí tâm cho, chẳng tự tay cho, chẳng hiện thấy cho và khinh mạn cho.

Còn có bốn pháp, đó là cho vật xấu, cho ít vật, chẳng chí tâm cho và khinh mạn cho.

Còn có bốn pháp, đó là cho vật có độc, cho dao binh khí, bất tịnh thí và thí cho không lợi ích.

Còn có bốn pháp, đó là thấy người trì giới thì giận ghét, thấy người phạm giới thì mến thương, theo lời của ác hữu và chẳng niệm thí giới.

Còn có bốn pháp, đó là cầu lợi phi pháp, được của cải đúng pháp chẳng cùng người chung, ngăn dứt sự cúng dường của người và lòng chẳng biết đủ.

Còn có bốn pháp, đó là vì lợi dưỡng mà nhiếp trì oai nghi, vì lợi dưỡng mà nói nhỏ tiếng, có tâm đua vạy và tà mạng mà sống.

Còn có bốn pháp đó là nơi người đồng học sanh lòng giận ghét, nơi người đồng thừa sanh lòng giận ghét, chẳng biết nghiệp ma và ưa nói lỗi của người.

Còn có bốn pháp đó là kiêu mạn chẳng nghe chánh pháp, chẳng cung kính Pháp sư, chẳng lễ lạy cha mẹ Sư Trưởng thiện hữu và có ý theo ác nghiệp.

Còn có bốn pháp đó là giấu công đức của người, nói rộng lỗi người, thêm lớn kiêu mạn và giận hờn vững chắc.



Còn có bốn pháp đó là giải đãi, chẳng thích nghe lời lành, nói lời chẳng thuận hòa và trụ nơi phi pháp.

Còn có bốn pháp đó là chẳng điều, chẳng sạch, chẳng kín và chẳng nhẫn nhịn.

Còn có bốn pháp đó là chẳng thích nghe nhận pháp lành vô thượng, thích ở thành thị, phạm cấm giới mà thích thọ cúng dường và chẳng điều phục được sáu căn.

Còn có bốn pháp đó là chẳng có thể nhiếp thủ chúng sanh, chẳng có thể điều phục chúng sanh, chẳng thể hộ trì chánh pháp và ưa nói tội lỗi của Pháp sư.

Còn có bốn pháp đó là chẳng tu tín tâm, chẳng có thể quán sát tội lỗi sanh tử, chẳng quán sát lỗi ác hữu và chẳng quán sát tội lỗi của tâm nghi ngờ.

Còn có bốn pháp đó là chẳng quán nội, chẳng quán ngoại, vô tà và vô quý.

Còn có bốn pháp đó là chẳng biết ơn, chẳng báo ơn, bội ơn và thích tà kiến.

Còn có bốn pháp đó là phỉ báng Thánh Nhơn, giúp họ thế Nhơn, chẳng tin phước điền và chê trách pháp thí cho.

Còn có bốn pháp đó là chẳng sạch thân nghiệp, chẳng hộ khẩu nghiệp, chẳng xả ý nghiệp và nhàm chê Đại thừa.

Còn có bốn pháp đó là vì phá hoà hiệp mà lưỡng thiệt, nơi thầy Hoà Thượng thốt lời giận cãi, vì phá sự lợi ích mà ý ngữ và phỉnh Nhơn thiên mà vọng ngữ.

Còn có bốn pháp đó là chẳng hộ giới Nhơn, loạn thiên định Nhơn, chẳng tin đời sau và thích ưa thế sự.

Còn có bốn pháp đó là thô cộc, kiêu mạn, ưa nói việc đời và thường thích ngủ nghỉ.

Còn có bốn pháp đó là giả danh hiệu Bồ-tát để thọ cúng dường, chẳng có thể săn sóc người bệnh khổ, chẳng gieo giống lành và chẳng hướng đến Bồ-đề.

Còn có bốn pháp đó là tự khinh, khinh pháp, khinh phước và luôn nhớ thừa Thanh Văn, Bích Chi Phật.

Còn có bốn pháp đó là tham thân, tham tâm, tham mạng và tham cấm giới.

Còn có bốn pháp đó là tham nhà phòng, tham đàn việt, tham tà kiến và tham phá giới.

Còn có bốn pháp đó là làm nhiều, nói nhiều, thọ nhiều và nhìn ngó nhiều.

Còn có bốn pháp đó là ngã kiến, tà kiến, đoạn kiến và thường kiến.  
 Còn có bốn pháp đó là chẳng làm, làm rồi chuyển đổi, lòng hối tiếc  
 và chẳng vui.

Còn có bốn pháp đó là chẳng hướng đến Bồ-đề, chẳng tu thiền  
 định, thối thất trí huệ và chẳng thích phương tiện.

Còn có bốn pháp đó là chướng ngại chánh pháp, chướng ngại  
 nghiệp lành, phiền não chướng ngại và ma nghiệp chướng ngại.  
 Đây Hải Huệ! Các pháp như vậy gọi là chướng Đại thừa”.

Lúc đức Phật nói pháp ấy rồi, có bốn vạn bốn ngàn Nhơn Thiên  
 phát tâm Vô thượng Bồ-đề, hai vạn tám ngàn Bồ-tát được Vô sanh  
 Pháp nhẫn. Cả cõi Đại Thiên chấn động sáu cách. Trên không có  
 vô lượng chư Thiên khác miệng đồng lời xưng rằng:

Lành thay, lành thay, ngày nay đức Như Lai Thế Tôn đại sư tử hống, vì thương chúng sanh mà mở cửa Đại thừa.

Bạch đức Thế Tôn! Nếu có chúng sanh được ít phần trong pháp ấy thì có thể đoạn trừ khổ ba ác đạo, lần lần sẽ được vô lượng pháp báu.

Bạch đức Thế Tôn! Ví như có người ở ngoài thôn ấp thấy khối báu lớn, thấy rồi có lòng thương người nên vào thôn ấp bảo quần chúng rằng: Ai muốn hết nghèo thì nên theo tôi.

Quần chúng nghe nói có người tin có người không tin. Những người tin cùng đi theo người ấy đến chỗ châu báu tùy ý lượm lấy bèn hết nghèo khổ.

Khối châu báu lớn ấy không có ý nghĩ rằng: Cho người này chẳng cho người kia, phá sự nghèo của người này mà không phải

người kia, cho người này lượm cầm đi mà chẳng cho người kia lượm cầm đi. Cũng vậy, đức Như Lai Thế Tôn trong vô lượng đời cần cầu vô thượng pháp bửu như vậy.

Cầu rồi được thấy, sanh lòng thương rộng lớn dùng phạm âm thanh bảo các chúng sanh rằng: Ai muốn phá hoại bản cùng sanh tử thì nên chí tâm lắng nghe. Trong các chúng sanh, người bực phước chẳng tin thì chẳng có thể phá hoại sanh tử nghèo cùng, những người tin theo thì tùy trí lực tha hồ lấy thừa Thanh Văn hay thừa Duyên Giác hoặc lấy Bồ-tát Đại thừa.

Pháp bửu tụ lớn ấy không hề tăng giảm cũng không có phân biệt. Hoặc có người đến bên khối báu pháp lớn ấy mà không có thể lượm lấy một pháp bửu nào, người này ắt mãi ở trong ba ác đạo. Hoặc có người có thể lượm lấy một chữ một kệ nhãn đến một

niệm thọ trì đó, người này ắt phá hoại sanh tử nghèo cùng. Huống là có thể thọ lấy kinh điển Đại thừa này một phẩm hai phẩm và trọn đủ nghe thọ đọc tụng biên chép vì người mà giải nói.

Đức Thế Tôn khen chư Thiên rằng:

“Lành thay lành thay, này chư Thiên Tử! Nếu người thọ trì kinh điển như đây thì có đủ tất cả pháp lành, hay đánh đỏi Như Lai vô thượng Phật trí, đó là khối báu lớn có thể làm lợi ích cho vô lượng chúng sanh”.

Đức Thế Tôn liền nói tụng rằng:

Trong các thừa, Đại thừa hơn hết

Dường như hư không vô biên tế

Xa lìa tất cả cõi sanh tử

Đến cõi Bồ-đề không chướng ngại

Nếu hay thanh tịnh tâm ý mình  
Của cải ban cho tất cả hết  
Chí tâm thọ trì thanh tịnh giới  
Đến cội Bồ-đề không chướng ngại  
Nơi các chúng sanh tâm bình đẳng  
Thường xét tội lỗi các phiền não  
Hay thắng tất cả thừa hạ liệt  
Điều phục chúng sanh ở Đại thừa  
Nếu người chí tâm thọ đọc tụng  
Đầy đủ tịch tĩnh giới nhẫn nhục  
Đầy đủ trí huệ phá chúng ma  
Thương mến chúng sanh đến đạo thọ  
Trang nghiêm từ bi thừa Tứ thiên



Dao bén trí huệ dẹp ma chúng  
 Dưới đạo thọ quán Mười hai duyên  
 Đứng dậy thương chúng nói Đại thừa  
 Mười phương chúng sanh thừa Đại thừa  
 Thừa không tăng giảm như hư không  
 Đại thừa thần lực chẳng nghĩ bàn  
 Vì vậy Như Lai tu tập đó  
 An trụ Niệm xứ tu Chánh cần  
 Như ý làm chân căn thế lực  
 Đi đường Bát chánh lượm báu giác  
 Vì vậy Như Lai đến đạo thọ  
 Tâm mình tịch tĩnh lìa phiền não  
 Phá trừ si tối được trí quang

Vì vậy Phạm Thiên cùng Đế Thích  
Đánh lễ Như Lai thừa Đại thừa  
Đầy đủ Lục độ lục thần thông  
Đủ thiện phương tiện tu tam-muội  
Hay phá các ma và tà kiến  
Vì vậy Như Lai thừa Đại thừa  
Nếu có đầy đủ các thiện căn  
Cùng với thành tựu căn bất thiện  
Tin đây thì phá được phiền não  
Vì vậy Đại thừa khó nghĩ bàn  
Bao nhiêu tất cả pháp thế gian  
Và cùng vô thượng pháp xuất thế  
Hoặc pháp hữu học pháp vô học

Tất cả nhiếp vào trong Đại thừa  
Nếu có chúng sanh hành ác nghiệp  
Thân cận tà kiến ác tri thức  
Vì thương bọn này tu phương tiện  
Điều phục họ nên nói Đại thừa  
Hạ liệt chẳng thích pháp Đại thừa  
Tâm hẹp chẳng phá được nhọn chấp  
Thường cầu tự vui bỏ mọi người  
Nghe nói Đại thừa họ kinh sợ  
Nếu có người trí đủ thế lực  
Thương mến chúng sanh làm lợi ích  
Nghe nói Đại thừa lòng vui mừng  
Phá các khổ não lòng chẳng hối

Nếu muốn biết rõ chúng sanh hành  
Tất cả chúng sanh các giới căn  
Một niệm Bồ-tát hay thông đạt  
Vì vậy Đại thừa khó nghĩ bàn  
Được thân tịch tĩnh tướng trang nghiêm  
Được khẩu tịch tĩnh người thích nghe  
Được tâm tịch tĩnh đủ thần thông  
Như vậy đều do đến Đại thừa  
Nếu có người hay tu Đại thừa  
Đây là chẳng dứt dòng Tam Bảo  
Hay làm lợi ích cho chúng sanh  
Phá hoại hẳn cùng các khổ não  
Hay đến mười phương các thế giới

Hiện thấy vô lượng Phật Thế Tôn  
Những ai xu hướng pháp Đại thừa  
Thì được vô lượng vô biên phước  
Tất cả thế gian không ai hơn  
Người xu hướng Vô thượng Đại thừa  
Đầy đủ đại lực phá chúng ma  
Vì vậy Đại thừa khó nghĩ bàn  
Được sắc được lực đại tự tại  
Thân Phạm Thích Chuyển Luân Thánh Vương  
Nếu người thừa pháp Đại thừa này  
Người này hưởng thọ vui tam giới  
Cho rời lòng chẳng hề hối tiếc  
Của vật quan trọng chẳng tiếc tham

Xả thân cho người tu từ bi  
Vì vậy Đại thừa khó nghĩ bàn  
Trì giới tinh tiến ưa phạm hạnh  
Hay dùng sức thần che nhật nguyệt  
Chẳng tham trước thân quả báo tốt  
Tu thừa như vậy điều chúng sanh  
Thuyết pháp có người thọ chẳng thọ  
Nơi đây chẳng sanh lòng thương giận  
Thân tâm siêng tu đại tinh tiến  
Để được pháp Đại thừa khó được  
Hay được Vô thượng đại Pháp Vương  
Cũng được pháp nhẫn khó nhẫn nhục  
Trong vô lượng kiếp thọ khổ não

Vì được Đại thừa hơn tất cả  
Siêng làm lợi ích nhiều chúng sanh  
Thân khẩu ý nghiệp đều nhu thuận  
Tu tập từ bi và thần thông  
Vì trụ Đại thừa đại lợi ích  
Biết rõ pháp giới tánh sanh diệt  
Vô ngã vô tranh điều các căn  
Nếu an trụ được nơi Đại thừa  
Thì hưởng an lạc như Phật trước  
Đầy đủ niệm tâm và tinh tiến  
Tứ như ý túc thần thông lực  
Y chỉ chánh pháp và chơn nghĩa  
Đều do thích trụ nơi Đại thừa

Đầy đủ vô thượng vô sở úy  
Hay sư tử hống Vô Thượng Tôn  
Tướng hảo vi diệu tợ trang nghiêm  
Đều do thích trụ nơi Đại thừa  
Đầy đủ ba thứ đại thần thông  
Điều phục giáo hóa các chúng sanh  
Tâm mình tịch tĩnh không kiêu mạn  
Nếu tu Đại thừa đủ nhẫn nhục  
Đầy đủ phạm âm thanh vi diệu  
Tất cả chúng sanh rất thích nghe  
Nếu người thích tu tập Đại thừa  
Người này giỏi biết tiếng chúng sanh  
Hạnh nghiệp được làm vì tịnh độ



Chẳng lâu sẽ được vô biên thân  
 Nếu người chí tâm nghe kinh này  
 Sẽ hưởng vô biên vô thượng lạc  
 Bay đi hư không vô biên tế  
 Biết được đại hải bao nhiêu giọt  
 Công đức Đại thừa chẳng nói hết  
 Vì vậy Đại thừa khó nghĩ bàn.

Lại này Hải Huệ! Người muốn thọ trì các kinh điển như vậy mà muốn tịch tĩnh thân tâm mình thì phải thọ trì môn cú, pháp cú, kim cương cú và chí tâm suy xét.

Môn cú là trong tất cả pháp đều làm môn hộ, đó là chữ A, là cửa của tất cả pháp.

A là không có, tất cả các pháp đều không có thường.

**Chữ BA cũng là cửa của tất cả pháp, BA là đệ nhất nghĩa.**

**Chữ NA cũng là cửa của tất cả pháp, NA là các pháp vô ngại.**

**ĐÀ cũng là cửa của tất cả pháp, ĐÀ là tánh hay điều phục tất cả pháp tánh.**

**SA cũng là cửa của tất cả pháp, SA là xa lìa tất cả các pháp.**

**ĐA cũng là cửa của tất cả pháp, ĐA là tất cả pháp như.**

**CA cũng là cửa của tất cả pháp, CA là tất cả các pháp vô tác vô thọ.**

**TA cũng là cửa của tất cả pháp, TA là tất cả các pháp không có phân biệt.**

**GIÀ là cửa của tất cả pháp, GIÀ là Như Lai chánh pháp thậm thâm không có đáy.**

**XÀ là cửa của tất cả pháp, XÀ là xa lìa tướng sanh.**

**ĐÀM** là cửa của tất cả pháp, **ĐÀM** là ở trong pháp giới chẳng sanh phân biệt.

**XA** là cửa của tất cả pháp, **XA** là đủ xa ma tha được Bát chánh đạo.

**KHU** là cửa của tất cả pháp, **KHU** là tất cả các pháp dường như hư không.

**XOA** là cửa của tất cả pháp, **XOA** là tất cả pháp tận.

**NHUỘC** là cửa của tất cả pháp, **NHUỘC** là các pháp vô ngại.

**THA** là cửa của tất cả pháp, **THA** là tất cả pháp thị xứ phi xứ.

**CỔ** là cửa của tất cả pháp, **CỔ** là quán xét ngũ ấm rồi được lợi ích lớn.

**TRÀ** là cửa của tất cả pháp, **TRÀ** là tất cả các pháp không có cứu cánh.

**CA** là cửa của tất cả pháp, **CA** là vì thân tịch tĩnh nên được lợi ích lớn.

**CHÍ** là cửa của tất cả pháp, **CHÍ** là vì tâm tịch tĩnh nên là tất cả ác.

**UU** là cửa của tất cả pháp, **UU** là thọ trì ủng hộ tất cả cấm giới thanh tịnh.

**XÀ** là cửa của tất cả pháp, **XÀ** là thiện tư duy.

**THẾ** là cửa của tất cả pháp, **THẾ** là trụ tất cả pháp.

**TU** là cửa của tất cả pháp, **TU** là tất cả các pháp tánh là giải thoát.

**TÌ** là cửa của tất cả pháp, **TÌ** là tất cả các pháp đều là Tì ni, là điều phục thân mình.

**THỜI** là cửa của tất cả pháp, **THỜI** là tất cả các pháp tánh chẳng nhiễm ô.

**A** là cửa của tất cả pháp, **A** là tất cả các pháp tánh là quang minh.

**BÀ là cửa của tất cả pháp, BÀ là tu Bát chánh đạo.**

**TA là cửa của tất cả pháp, TA là tất cả các pháp chẳng phải nội  
chẳng phải ngoại.**

**Này Hải Huệ! Đây gọi là môn cú hay tịnh niệm tâm. Vì hay tịnh  
niệm tâm nên biết căn của chúng sanh.**

**Pháp cú là ấn giải thoát của tất cả các pháp,  
Là ấn vô nhị của tất cả pháp,  
Là ấn không có thường không có đoạn của tất cả pháp,  
Là ấn không tăng giảm của tất cả pháp,  
Là ấn bình đẳng như hư không của tất cả pháp,  
Là ấn ngũ nhãn đạo của tất cả pháp,  
Là ấn như hư không của tất cả pháp,  
Là ấn không có phân biệt như hư không của tất cả pháp,**

Là ấn nhập pháp giới của tất cả pháp,

Là ấn như của tất cả pháp,

Là ấn như không có tam thế khứ lai hiện tại của tất cả pháp,

Là ấn bốn tánh tịnh của tất cả pháp,

Là ấn rỗng Không của tất cả pháp,

Là ấn Vô tướng của tất cả pháp,

Là ấn Vô nguyện của tất cả pháp,

Là ấn không có xứ không chẳng xứ của tất cả pháp,

Là ấn khổ của tất cả pháp,

Là ấn vô ngã của tất cả pháp,

Là ấn tịch tĩnh của tất cả pháp,

Là ấn tánh không có lỗi của tất cả pháp,

Là ấn đệ nhất nghĩa nhiếp thủ của tất cả pháp,

Là ấn như pháp tánh trụ của tất cả pháp,  
Là ấn cứu cánh giải thoát của tất cả pháp,  
Là ấn không có thời gian của tất cả pháp,  
Là ấn quá tam thế của tất cả pháp,  
Là ấn đồng nhứt vị của tất cả pháp,  
Là ấn tánh vô ngại của tất cả pháp,  
Là ấn tánh vô sanh của tất cả pháp,  
Là ấn tánh vô tranh của tất cả pháp,  
Là ấn tánh không có giác quán của tất cả pháp,  
Là ấn chẳng phải sắc chẳng thể thấy được của tất cả pháp,  
Là ấn không có ốc trạch của tất cả pháp,  
Là ấn không có đối trị của tất cả pháp,  
Là ấn không có nghiệp quả của tất cả pháp,

Là ấn vô tác vô thọ của tất cả pháp,  
Là ấn vô xuất vô diệt của tất cả pháp.

Này Hải Huệ! Đây gọi là pháp cú. Pháp cú như vậy là Bồ-đề của tam thế chư Phật. Pháp ấn cú như vậy nhiếp thủ tám vạn bốn ngàn pháp tụ. Nếu có thể quán pháp tụ như vậy thì có thể được Vô sanh Pháp nhẫn.

Này Hải Huệ! Nếu người chưa trông gốc lành nghe pháp này rồi thì được trông gốc lành phá trừ nghiệp ma.

Này Hải Huệ! Nếu quán như vậy thì có thể được vô tận khí đà-la-ni. Các pháp như vậy đều có thể nhiếp thủ tám vạn bốn ngàn tam-muội, tám vạn bốn ngàn hành tánh của chúng sanh. Đây gọi là pháp cú.



**Kim cương cú ấy là thân ấy chẳng hư hoại như kim cương. Tại sao?**

**Vì pháp tánh chẳng hư hoại vậy.**

**Tánh trí huệ hay phá vô minh, vì vậy nên trí huệ gọi là kim cương cú.**

**Tội ngũ nghịch hay phá tất cả thiện, vì vậy nên ngũ nghịch gọi là kim cương cú.**

**Quán bất tịnh hay phá tham dục, vì vậy nên quán bất tịnh gọi là kim cương cú.**

**Quán từ tâm hay phá sân hận, vì vậy nên quán từ tâm gọi là kim cương cú.**

**Quán Mười hai nhơn duyên hay phá ngu si, vì vậy nên quán nhơn duyên gọi là kim cương cú.**

Tâm một chúng sanh nhiếp thủ tâm tất cả chúng sanh, vì vậy nên gọi là kim cương cú.

Tâm một chúng sanh cùng tâm tất cả chúng sanh thấy đều bình đẳng, vì vậy nên gọi là kim cương cú.

Một Phật cùng tất cả Phật thấy đều bình đẳng, đây gọi là kim cương cú.

Mỗi mỗi phước điền cùng tất cả phước điền thấy đều vô tận bình đẳng, đây gọi là kim cương cú.

Tất cả các pháp bình đẳng như hư không, đây gọi là kim cương cú.

Tất cả các pháp bình đẳng đồng một vị, đây gọi là kim cương cú.

Tất cả các pháp cùng Phật pháp bình đẳng vô nhị, đây gọi là kim cương cú.

Kim cương tam-muội hay phá tất cả ma nghiệp ác nên gọi là kim cương cú.

Diệu âm của đức Như Lai phá các ác thanh, đây gọi là kim cương cú.

Quán vô sanh vô diệt vượt quá sanh lão tử, đây gọi là kim cương cú.

Này Hải Huệ! Các pháp như vậy gọi là kim cương cú,

Là kiên lao cú, là bất hoại cú,

Là bất phá cú, là bình đẳng cú,

Là thiệt cú, là vô nhị cú,

Là bất thối chuyển cú, là đại tịnh tịch tĩnh cú,

Là vô năng tác quá cú, là bất tăng bất giảm cú,

Là vô hữu hữu cú, là vô hữu pháp cú,

Là chơn cú, là hữu cú, là bất báng Phật cú,  
Là y Pháp cú, là cộng Tăng cú,  
Là như nhĩ cú, là phân biệt tam thế cú,  
Là dũng kiện cú, là phạm cú, là từ cú,  
Là tâm cú, là hư không cú,  
Là Bồ-đề cú, là bất đê cú,  
Là pháp tướng cú, là vô tướng cú,  
Là tâm ý thức vô trụ cú, là phá ma cú,  
Là vô thượng cú, là vô thắng cú,  
Là quảng cú, là hành kỷ cảnh cú,  
Là nhập Phật cảnh giới cú, là vô giác quán cú,  
Là pháp giới sở bất phân biệt cú, là vô cú cú.

Này Hải Huệ! Nếu có Bồ-tát hay hiểu những cú nghĩa như vậy, ắt sẽ ngồi pháp tòa kim cương sư tử dưới cội Bồ-đề”.

Lúc đức Phật nói pháp ấy, có tám ngàn Bồ-tát được nhập pháp môn đà-la-ni, cũng được Nhứt thiết chúng sanh bình đẳng tam-muội.

Chư Bồ-tát từ mười phương đến đem diệu hương hoa và các thứ kỹ nhạc cúng dường đức Phật nói kệ khen:

Chúng tôi đánh lễ đấng Vô Thượng  
 Hay biết âm thanh tất cả chúng  
 Nói tướng vô tướng thiết nhứt tướng  
 Mà được tướng tốt ba mươi hai  
 Nếu có chúng sanh nhứt nhị tâm  
 Bình đẳng nhiếp các chúng sanh tâm

Nói hạnh không hạnh thiệt nhưt hạnh  
Vì vậy tôi lễ đấng Vô Thượng  
Như Lai chơn thiệt biết hơn quả  
Nên vì chúng sanh nói nghiệp báo  
Chơn như pháp giới chẳng có không  
Vì vậy tôi khen đấng Vô Thượng  
Tất cả chúng sanh không giác quán  
Tâm ấy bốn tịnh không có tham  
Vì theo hơn duyên có tham dục  
Vì vậy tôi lạy nhân chơn thiệt  
Tôi thấy thân Phật các màu sắc  
Mà thân Như Lai thiệt không sắc  
Vì thương chúng hiện sắc không sắc

Tôi lạy đấng Pháp Vương vô thượng  
 Tất cả phước điền vào nhứt điền  
 Mà nhứt điền này không tăng giảm  
 Bất động pháp giới chẳng chuyển dời  
 Vì vậy tôi lạy đấng Vô Thượng  
 Quán các chúng sanh tâm như huyễn  
 Các pháp cùng Bồ-đề cũng vậy  
 Biết tất cả pháp đều bình đẳng  
 Vì vậy tôi lạy đấng Bình Đẳng  
 Quán các pháp giới đều bình đẳng  
 Vì vậy các pháp không một hai  
 Chẳng có chẳng không là giải thoát  
 Vì vậy tôi lạy đấng Vô Kiến

Nhật nguyệt nói được rơi xuống đất  
Gió mạnh nói được dây cột buộc  
Tu Di nói được miệng thổi động  
Chẳng thể nói được Phật hai lời  
Thiệt ngữ chơn ngữ và tịnh ngữ  
Thân tâm thanh tịnh như hư không  
Chẳng nhiễm thế pháp như hoa sen  
Vì vậy tôi lạy đấng Vô Thượng  
Nếu ai khen ngợi đức như vậy  
Thì được các công đức như vậy  
Tôi vì các công đức như vậy  
Nên lạy khối công đức như vậy.



**Chư Bồ-tát nói kệ tán thán đức Phật rồi bạch rằng:**

**“Bạch đức Thế Tôn! Luận về đại bửu ấy đó là Phật vậy.**

**Đức Phật xuất thế là lạc xuất, là tín xuất, là niệm xuất,**

**là trí xuất, là thí xuất, là giới xuất,**

**là nhẫn xuất, là tinh tiến xuất, là thiền định xuất,**

**là huệ xuất, là từ xuất, bi xuất, hỷ xuất, xả xuất.**

**Đức Phật xuất thế là trí pháp nghĩa Thập nhị nhơn duyên xuất,**

**là niệm xứ xuất, là Chánh cần xuất, là Như ý túc xuất, là Căn xuất,**

**là Lực xuất, là Giác chi xuất, là chánh đạo phần xuất, là tất cả thiện**

**pháp xuất”.**

**Bấy giờ trong chúng có một đại Bồ-tát tên là Huệ Tụ bạch rằng:**

**“Bạch đức Thế Tôn! Sanh lão bệnh tử xuất ra nơi thế gian ấy tức là**

**Phật xuất. Vô minh ái xuất, tham sân si xuất, tất cả lưới nghi phiền**

não xuất tức là Phật xuất. Tại sao vậy? Vì nếu tất cả các pháp như vậy chẳng xuất ra nơi thế gian thì đức Phật có duyên cớ gì mà xuất hiện thế gian ư!”

Đức Phật nói:

“Lành thay lành thay! Này Huệ Tụ! Đúng như lời ông nói”.

Hải Huệ Bồ-tát bạch rằng:

“Bạch đức Thế Tôn! Nếu có người chẳng thấy được các pháp như vậy, lúc bấy giờ đức Như Lai là xuất thế hay chẳng xuất thế?”

Đức Phật nói:

“Này Hải Huệ! Bồ-tát lúc mới phát Bồ-đề tâm thiệt chẳng biết các pháp như vậy, nên Phật vì họ mà tuyên nói để dạy họ.

Này Hải Huệ! Bồ-tát có bốn hạng:

Một là sơ phát Bồ-đề tâm, hai là tu hành đạo Bồ-đề, ba là kiên cố

**bất thối Bồ-đề và bốn là một đời sẽ bổ xứ thành Phật.**

**Bồ-tát sơ phát tâm thấy sắc tướng Phật, thấy rồi mà phát tâm Vô thượng Bồ-đề.**

**Bồ-tát tu hành thấy Phật có đủ tất cả pháp lành, thấy rồi liền phát tâm Vô thượng Bồ-đề.**

**Bất thối Bồ-tát thấy thân của đức Như Lai cùng tất cả các pháp thảy đều bình đẳng.**

**Nhứt sanh bổ xứ Bồ-tát chẳng thấy có Như Lai công đức cũng không thấy có tất cả pháp. Tại sao? Vì huệ nhãn của bậc Bồ-tát này tỏ rõ thanh tịnh vậy, vì dứt hai kiến vậy, vì tịnh trí huệ vậy.**

**Nếu người chẳng thấy tịnh, chẳng thấy bất tịnh, chẳng thấy tịnh bất tịnh, chẳng thấy chẳng phải tịnh chẳng phải bất tịnh, người này thì có thể thấy rõ đức Như Lai.**

Này Hải Huệ! Thuở xưa kia ta thấy Phật Nhiên Đăng như vậy, thấy rồi liền được Vô sanh Pháp nhẫn, cũng có thể rõ ràng biết là được. Không được mà được rồi liền bay lên hư không cao bảy cây đa la. Trụ ở hư không rồi tỏ rõ được biết tất cả pháp giới. Tỏ rõ biết rồi tâm vô sở trụ. Vô sở trụ rồi được tám vạn môn tam-muội.

Lúc ấy Phật Nhiên Đăng liền thọ ký cho ta rằng này Ma Nạp! Đời vị lai ông sẽ được làm Phật hiệu Thích Ca Mâu Ni Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn.

Lúc ấy ta trọn chẳng nghe âm thanh thọ ký, cũng không có ý tưởng Phật và thọ ký. Lúc ấy ta có đủ ba thứ tịnh huệ, đó là chẳng thấy có ngã, chẳng thấy có Phật và chẳng thấy có thọ ký.

Còn có ba thứ tịnh huệ, đó là chẳng thấy ngã, chẳng thấy chúng sanh và chánh pháp.

Còn có ba thứ tịnh huệ, đó là chẳng thấy danh, chẳng thấy sắc và chẳng thấy nhờn.

Còn có ba thứ tịnh huệ, đó là thấy tất cả ấm đều vào pháp ấm, tất cả giới đều vào pháp giới, tất cả nhập đều vào pháp nhập.

Còn có ba thứ tịnh huệ, đó là pháp quá khứ đã tận, pháp vị lai chẳng sanh, pháp hiện tại chẳng trụ.

Còn có ba thứ tịnh huệ, đó là quán thân như thủy nguyệt, quán thanh chẳng nói được, quán tâm chẳng thấy được.

Còn có ba thứ tịnh huệ, đó là Không, Vô tướng, Vô nguyện. Nếu thấy như vậy tức là chơn thiệt thấy thọ ký.

Này Hải Huệ! Nếu Bồ-tát thấy như vậy thì gọi là thiệt thấy”.

**Hải Huệ đại Bồ-tát bạch rằng:**

**“Bạch đức Thế Tôn! Đại Bồ-tát nếu có đủ các thứ thấy như vậy thì phát những nguyện gì?”**

**Đức Phật nói:**

**“Này Hải Huệ! Người như vậy thì như bốn phát nguyện. Đại Bồ-tát hoặc tâm tại định hoặc tâm chẳng tại định, vì chúng sanh nên như bốn phát nguyện.**

**Này Hải Huệ! Ví như người có ruộng lúa tốt rộng đủ một khoảnh mặt đất bằng phẳng, lúc muốn tưới nước mở thủy khẩu của ruộng mặc cho nước chảy vào không còn cần tốn công sức nước tự nhiên lan khắp ruộng.**

**Cũng vậy, đại Bồ-tát hoặc ở trong định nhiếp tâm tư duy, hoặc chẳng ở định chẳng tư duy, vì chúng sanh nên như bốn phát**

nguyện những thiện căn được làm thảy đều cho chúng sanh chung. Cùng chung rồi hồi hướng Phật pháp vô thượng. Bồ-tát tâm thanh tịnh, giới nhẫn định và huệ cũng thanh tịnh, quán Phật pháp cùng các chúng sanh bình đẳng không hai. Dầu có nguyện như vậy mà từ đầu trọn không có tâm. Mặc dầu Bồ-tát không có tâm mà đối với các chúng sanh sức thệ nguyện chưa từng chẳng đến họ, những thiện căn được có đều cùng họ chung, cùng chung rồi hồi hướng Vô thượng Bồ-đề.

Này Hải Huệ! Như cây ta-la có người chặt gốc đã đứt rồi thì theo chỗ bị chặt đó mà ngã.

Cũng vậy, đại Bồ-tát tu tập tam-muội thường hướng đến Bồ-đề.

Giả sử có người kêu to rằng cây ta-la này chớ ngã từ chỗ bị chặt đứt! Cây ấy vẫn ngã theo chỗ bị chặt đứt!

Cũng vậy, đại Bồ-tát chỗ tu hành pháp lành muốn chẳng hướng đến Vô thượng Bồ-đề thì không bao giờ có. Tại sao? Vì pháp tánh như vậy.

Đại Bồ-tát chỗ tu pháp lành chỉ vì chẳng dứt chủng tánh Tam bảo, vì thanh tịnh Phật độ, vì trang nghiêm thân ba mươi hai tướng tốt tám mươi vẻ đẹp, vì trang nghiêm khẩu lúc thuyết pháp chúng sanh thích nghe, vì trang nghiêm tâm xem tất cả chúng sanh bình đẳng không hai, vì được Phật pháp chư Phật tam-muội. Dầu Bồ-tát chẳng tham những pháp như vậy nhưng tự nhiên có thể được những pháp ấy. Tại sao? Vì sức thệ nguyện vậy.

Này Hải Huệ! Ví như nhà lò gốm, lúc khối bùn còn ở trên vòng khuôn chẳng được có tên món vật. Lúc đã thành món vật rồi thì tùy theo món vật mà có tên.



Cũng vậy, pháp lành của Bồ-tát lúc chưa phát nguyện thì chẳng được tên Ba-la-mật, vì vậy nên tất cả pháp lành của Bồ-tát cần phải phát nguyện.

Này Hải Huệ! Ví như nhà thợ vàng, lúc vàng chưa thành món vật cũng chẳng được có tên, đến lúc thành món vật rồi được tên anh lạc.

Cũng vậy, pháp lành của Bồ-tát lúc chưa phát nguyện thì chưa được có tên Ba-la-mật.

Ví như Tỳ-kheo lúc muốn nhập diệt tận định, trước lập thệ rằng, nay tôi nhập định nếu tiếng chuông khánh kêu mới sẽ xuất định. Mà trong định ấy không có tiếng chuông khánh, do vì sức thệ nguyện nên lúc gõ chuông khánh thì Tỳ-kheo ấy liền xuất định.

Cũng vậy, đại Bồ-tát vì thương mến chúng sanh nên phát nguyện rằng: Người chưa được độ tôi sẽ độ họ, người chưa giải thoát tôi sẽ giải thoát họ.

Lúc tu tập Bồ-đề, đại Bồ-tát nhập thâm tam-muội, do sức đại bi nên nhớ các chúng sanh mà chẳng quên Thanh Văn thừa và Bích Chi Phật thừa. Vì vậy mà đại Bồ-tát đầu tu tập Ba mươi bảy phẩm trợ đạo mà chẳng quên đạo quả.

Này Hải Huệ! Chỗ sở hành của đại Bồ-tát chẳng thể nghĩ bàn, đầu nhập thâm định mà chẳng quên quả Sa-môn.

Như có hai người muốn vượt qua chỗ có lửa cháy lớn, một người mặc giáp kim cương thì qua khỏi, một người mang giáp bằng cỏ khô thì bị cháy. Tại sao? Vì kim cương là chất không bén lửa, còn cỏ khô là chất nhạy lửa nên phải cháy.

Cũng vậy, đại Bồ-tát thương mến chúng sanh mà chuyên niệm Bồ-đề trang nghiêm vô lượng thậm thâm tam-muội, do sức tam-muội nên vượt quá chánh vị của Thanh Văn Duyên Giác chẳng lấy quả chúng, từ định dậy rồi được Chánh Giác đạo Như Lai tam-muội.

Người mang cỏ khô dụ hàng Thanh Văn. Người Thanh Văn nhàm lìa sanh tử, đối với chúng sanh không có lòng từ bi, vì vậy mà không vượt quá chánh vị Thanh Văn và Duyên Giác. Tại sao? Vì người nhị thừa ở trong phước đức sanh ý tưởng tri túc. Người Đại thừa Bồ-tát ở trong phước đức không có lòng nhàm đủ.

Giáp kim cương là dụ cho ba môn giải thoát không, vô tướng và vô nguyện. Ngọn lửa mạnh là dụ cho các hành pháp. Đại Bồ-tát

quán tất cả pháp không, vô tướng và vô nguyên mà có thể chẳng chứng các đạo quả Sa-môn”.

Hải Huệ đại Bồ-tát bạch rằng:

“Bạch đức Thế Tôn! Đại Bồ-tát có đủ những sự như vậy chẳng thể nghĩ bàn, tu các tam-muội ấy mà chẳng thủ chứng, đi trong lửa sanh tử chẳng bị lửa cháy.

Đại Bồ-tát thành tựu phương tiện nhập tất cả định cũng chẳng bị định nó gạt lằm. Vì có phương tiện nên hành các công hạnh mà tâm không nhiễm trước. Dầu vì hạng tà kiến giải nói quả Sa-môn, mà tự mình chẳng chứng Sa-môn đạo quả”.

Đức Phật nói:

“Lành thay, lành thay! Này Hải Huệ! Đúng như lời ông nói!

Này Hải Huệ! Như ba thứ nước nhuộm, đó là la, uất kim và chàm xanh đựng chung trong một chậu nhuộm ba thứ là vải lông, nỉ và y kiêu xa gia. Vải lông bị nước nhuộm thấm thành màu xanh. Nỉ vì giặt sạch nên thành màu vàng. Y kiêu xa gia trước bị tro thấm thì thành màu đỏ. Ba vật như vậy dầu đồng nhuộm trong một chậu mà chịu màu đều riêng khác.

Người tam thừa cũng như vậy. Chậu là dụ cho không, vô tướng và vô nguyện. Ba màu là dụ cho Thanh Văn, Duyên Giác và Bồ-tát. Tùy vật chịu màu là dụ ba thứ Bồ-đề.

Không, vô tướng và vô nguyện chẳng có ý nghĩ cho quả như vậy, chẳng cho quả như vậy.

Vải lông dụ hàng Thanh Văn. Nỉ dụ hàng Duyên Giác. Y Kiêu xa gia dụ hàng Bồ-tát.

Đại Bồ-tát thấy tất cả pháp như điếc như đui, không có chúng sanh. Lúc thấy như vậy tâm Bồ-tát không có nhiệm trước cũng không có thối hối. Bấy giờ trong tâm Bồ-tát như thiệt biết rõ, ta ở nơi chúng sanh chẳng phải có lợi ích chẳng phải không có lợi ích, cũng vì chúng sanh tu tập đại bi.

Này Hải Huệ! Ví như vi diệu tịnh lưu ly bửu, dầu ở trong bùn suốt cả trăm năm mà tánh chất nó luôn thanh tịnh ra khỏi bùn thì trong sạch như cũ.

Đại Bồ-tát cũng như vậy, biết rõ tâm tánh bốn tánh thanh tịnh bị khách trần phiền não làm chướng ô, mà thiệt ra khách trần phiền não chẳng có thể làm ô nhiễm được tâm tánh thanh tịnh, như bửu châu tại bùn chẳng bị bùn làm ô nhiễm.

**Đại Bồ-tát nghĩ rằng: Nếu tâm tánh ta bị phiền não ô nhiễm thì ta làm sao độ chúng sanh được.**

**Vì vậy mà Bồ-tát thường thích tu tập phước đức trang nghiêm, thích ở tại các cõi cúng dường Tam Bảo, thích vì chúng sanh mà làm lụng theo họ sai khiến. Nơi chỗ sanh tham chẳng hề tham, thường hộ trì chánh pháp, thích ban cho bố thí, đầy đủ tịnh giới, trang nghiêm nhẫn nhục, siêng tu tinh tiến, trang nghiêm thiền chi, tu tập trí huệ, đa văn không nhàm, thanh tịnh phạm hạnh tu đại thần thông, có đủ Ba mươi bảy phẩm trợ Bồ-đề.**

**Này Hải Huệ! Đại Bồ-tát tu hành các pháp như vậy chẳng bị phiền não làm nhiễm ô, chẳng dính mắc ba cõi.**

**Vì đại Bồ-tát hành thiện phương tiện công đức lực, nên mặc dầu đi trong tam giới mà thân tâm không ô nhiễm.**

Này Hải Huệ! Ví như trưởng giả chỉ có một con trai lòng rất thương yêu. Đứa con trai ấy chơi giỡn lầm té vào hầm phân. Người mẹ thấy gớm ghét hôi dơ, sau đó người cha thấy, quở trách bà mẹ rồi liền vào hầm phân kéo dắt đứa con trai ra rồi đem tắm rửa sạch sẽ. Do vì thương yêu nên người cha ấy quên cả hôi dơ.

Trưởng giả cha mẹ ấy dụ cho Thanh Văn, Duyên Giác và Bồ-tát. Hầm phân dụ tam giới. Đứa con trai dụ chúng sanh. Bà mẹ chẳng vớt con được là dụ hàng Thanh Văn, Duyên Giác. Ông cha hay cứu vớt đứa con được là dụ chư Bồ-tát. Lòng thương yêu con là dụ đại bi.

**Nam-mô Đại Bảo Tích Hội Thượng Phật, Bồ-tát**

**Ma-ha-tát. (3 lần)**



## VÔ LƯỢNG THỌ NHƯ LAI CHÂN NGÔN

Na mô rát na tờ ra gia gia, Na mắc a ry gia,  
 A mi ta pha gia, Ta tha ga ta gia, A rờ ha tê,  
 Sam giác sam bút đa gia, Ta đi gia tha:  
 Om, A mờ rật tê, A mờ rật tô đờ pha vê,  
 A mờ rật ta sam pha vê, A mờ rật ta ga ri phê,  
 A mờ rật ta sít đê, A mờ rật ta tê rê,  
 A mờ rật ta vi hờ rim tê,  
 A mờ rật ta vi hờ rim ta, Ga mi nê,  
 A mờ rật ta ga ga na, Ki ti ka rê,  
 A mờ rật ta đun đa phi sờ va rê,  
 Sạc va rờ tha sa đa nê, Sạc va kác ma,  
 Ka lê sa, ka sa, Giam ka lê sờ-va-ha. (3 lần)

## MA-HA BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA TÂM KINH

Quán-tự-tại Bồ-tát hành thâm Bát-nhã Ba-la-mật-đa thời, chiếu kiến ngũ-uẩn giai không, độ nhất thiết khổ ách.

Xá-Lợi-Tử! Sắc bất dị không, không bất dị sắc, sắc tức thị không, không tức thị sắc, thọ, tưởng, hành, thức, diệc phục như thị.

Xá-Lợi-Tử! Thị chư pháp không tướng, bất sanh, bất diệt, bất cấu, bất tịnh, bất tăng, bất giảm. Thị cố không trung vô sắc, vô thọ, tưởng, hành, thức, vô nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý; vô sắc, thính, hương, vị, xúc, pháp; vô nhãn giới, nãi chí vô ý-thức-giới, vô vô-minh, diệc vô vô-minh tận, nãi chí vô lão tử, diệc vô lão tử tận; vô khổ, tập, diệt, đạo; vô trí, diệc vô đắc, dĩ vô sở-đắc cố.

Bồ-đề tát đỏa y Bát-nhã Ba-la-mật-đa cố, tâm vô quái ngại; vô quái ngại cố, vô hữu khủng bố, viễn ly điên đảo mộng tưởng, cứu cánh Niết-bàn.

Tam thế chư Phật y Bát-nhã Ba-la-mật-đa cố, đắc A-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề.

Cố tri Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thị đại thần chú, thị đại minh chú, thị vô thượng chú, thị vô đẳng đẳng chú, năng trừ nhứt thiết khổ, chân thiệt bất hư. Cố thuyết Bát-nhã Ba-la-mật-đa chú, tức thuyết chú viết:

Yết-đế yết-đế, ba-la yết-đế, ba-la-tăng yết-đế, Bồ-đề tát bà-ha.

(3 lần)

BẠT NHẤT THIẾT NGHIỆP CHUÔNG  
ĐẮC SANH TỊNH ĐỘ ĐÀ RA NI

**Nam-mô A di đà bà dạ**

**Đa tha dà đa dạ, đa địa dạ tha:**

**A di rị đô bà tỳ**

**A di rị đa tất đām bà tỳ**

**A di rị đa tì ca lan đế**

**A di rị đa tì ca lan đa**

**Dà di nị dà dà na**

**Chỉ đa ca lệ ta bà-ha. (3 lần)**

## HỒI HƯƠNG

Phúng kinh công đức thù thắng hạnh  
Vô biên thắng phước giai hồi hương  
Phổ nguyện pháp giới chư chúng-sanh  
Tốc vãng vô lượng quang Phật-sát.

Nguyện tiêu tam chương trừ phiền-nã  
Nguyện đắc trí tuệ chơn minh liễu  
Phổ nguyện tội chương tất tiêu trừ  
Thế thế thường hành Bồ-tát đạo.

**Nguyện sanh Tây-phương Tịnh-độ trung  
Cửu phẩm liên hoa vi phụ mẫu  
Hoa khai kiến Phật ngộ vô sanh  
Bất thối Bồ-tát vi bạn lữ.**

**Nguyện dĩ thử công đức  
Phổ cập ư nhất thiết  
Ngã đẳng dữ chúng sanh  
Giai cộng thành Phật đạo.**

## PHỤC NGUYỆN

*Thượng lai đệ tử chúng đấng, cung đôi Phật tiên, thành tâm phúng tụng đại thừa kinh Đại Bảo Tích, cập niệm Phật công đức chuyên vì hồi hướng kỳ nguyện cho đệ tử .... chúng con tiêu tai tiêu nạn, tật bệnh tiêu trừ, tội chướng, báo chướng, phiền não chướng, nghiệp chướng tất giai tiêu diệt, thân tâm thanh-tịnh, tinh tấn tu hành, hiện tiền phước huệ trang nghiêm, một hậu đấng A Di Đà thọ ký.*

*Phổ nguyện: âm siêu dương thối, pháp giới chúng-sanh, tình dữ vô tình, tề thành Phật đạo.*

**Nam mô A Di Đà Phật**

## TAM TỰ QUY

**Tự Quy-y Phật, Đương nguyện chúng sanh,  
Thế giải đại đạo, Phát Vô-thượng tâm.**

**Tự Quy-y Pháp, Đương nguyện chúng sanh,  
Thâm nhập kinh tạng, Trí huệ như hải.**

**Tự Quy-y Tăng, Đương nguyện chúng sanh,  
Thống lý đại chúng, Nhất thiết vô ngại.**

**Nguyện đem công đức này  
Hướng về khắp tất cả  
Đệ tử và chúng sanh  
Đều trọn thành Phật đạo.**

HÒA NAM THÁNH CHÚNG.